

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của UBTVQH khóa 12 và Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 hướng dẫn một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 688/2016/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY

Ông Hoàng Anh H và bà Trương Mỹ L đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường T, Tp P, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 11/11/2011. Nay ông H, bà L xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Hoàng Anh H, trú tại: khu phố C, phường T, Tp P, tỉnh Bình Thuận và bà Trương Mỹ L, trú tại: Đường C, khu phố C, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Anh H - sinh năm 1980

Trú tại: khu phố C, phường T, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Trương Mỹ L - sinh năm 1986

Trú tại: Đường C, khu phố C, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

3. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Anh H và bà Trương Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Hoàng Anh H tự nguyện nộp 100.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngày 15/12/2016 ông H đã nộp 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo

biên lai số 0012109 tại Chi cục thi hành án thành phố P, nay chuyển 100.000 đồng thành án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, hoàn lại cho ông H 100.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp P;
- Chi cục THADS Tp.Tp.P;
- UBND p T, Tp P, BT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

VŨ THỊ THANH HÒA